

BÁO CÁO

Tình hình triển khai công tác thú y và vườn ươm cà phê tháng 4 năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 10/12/2025 của UBND xã Tu Mơ Rông về thực hiện vườn ươm cây giống cà phê năm 2025–2026;

Căn cứ Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 19/3/2026 của UBND xã Tu Mơ Rông về tiêm phòng vắc xin Viêm da nổi cục trâu, bò đợt 01 năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 19/3/2026 của UBND xã Tu Mơ Rông về Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường đợt 1 năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 58/TB-UBND ngày 11/4/2026 của UBND xã Tu Mơ Rông về tổ chức Phiên họp thường kỳ UBND xã tháng 4 năm 2026;

Căn cứ nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế trên địa bàn xã.

Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tu Mơ Rông báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

Trong tháng 4 năm 2026, Trung tâm đã chủ động triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về công tác thú y và vườn ươm cà phê theo kế hoạch; tăng cường phối hợp với các thôn, đẩy mạnh kiểm tra, hướng dẫn kỹ thuật, qua đó đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

1. Công tác tiêm phòng vắc xin Viêm da nổi cục trâu, bò

Trung tâm đã xây dựng kế hoạch, lịch tiêm cụ thể theo từng thôn; phân công cán bộ phụ trách địa bàn; phối hợp chặt chẽ với thú y cơ sở và trưởng thôn tổ chức triển khai.

1.1. Kết quả thực hiện:

- Tổng đàn trâu, bò: 2.131 con;
- Tổng số vắc xin được cấp: 800 liều;
- Số lượng đã tiêm: 700 liều/ 700 con;
- Tỷ lệ tiêm đạt: 88% (so với số vắc xin được cấp);

- Số còn lại đang tiếp tục triển khai tiêm.

1.2. Đánh giá: Công tác tiêm phòng được triển khai tương đối đồng bộ, đúng tiến độ; công tác tuyên truyền được tăng cường; đa số hộ chăn nuôi đã chủ động phối hợp, góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống dịch bệnh.

1.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Một số hộ chưa hợp tác, còn tình trạng thả rông gia súc, khó tập trung tiêm;
- Địa bàn rộng, dân cư phân tán, gây khó khăn trong tổ chức tiêm đồng loạt;
- Nhận thức của một bộ phận người dân về phòng bệnh còn hạn chế.

2. Công tác vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường: Trung tâm đã chủ động cấp phát hóa chất, hướng dẫn kỹ thuật và phối hợp các thôn tổ chức triển khai đồng loạt trên toàn địa bàn.

2.1. Kết quả thực hiện:

- Số thôn triển khai: 17/17 thôn;
- Tổng lượng hóa chất: 80 lít;
- Đang triển khai phun khử trùng, tiêu độc cho tất cả các thôn trên địa bàn xã.

2.2. Nội dung thực hiện:

- Phun khử trùng chuồng trại chăn nuôi;
- Tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm, khu vực công cộng;
- Tuyên truyền nâng cao ý thức phòng, chống dịch bệnh.

2.3. Đánh giá: Công tác triển khai đảm bảo yêu cầu, được các thôn hưởng ứng tích cực; môi trường chăn nuôi từng bước được cải thiện, góp phần hạn chế nguy cơ phát sinh dịch bệnh.

2.4. Khó khăn, tồn tại:

- Một số hộ chưa duy trì thực hiện thường xuyên;
- Nhân lực hỗ trợ tại một số thôn còn hạn chế;
- Ý thức vệ sinh môi trường chưa đồng đều giữa các khu vực.

3. Tình hình vườn ươm cà phê

3.1. Quy mô và tiến độ triển khai:

- Tổng số vườn ươm tập trung: 12 vườn (11 vườn tại thôn, 01 vườn tại Trung tâm);
- Ngoài ra có 01 thôn có các hộ tự ươm phân tán tại gia đình;
- Tổng số cây đã cấy vào bầu: 778.745 cây.

- Trong đó: + Cà phê chè: 775.345 cây
+ Cà phê vối: 3.400 cây

(Có Phụ lục chi tiết số lượng cây theo từng thôn kèm theo).

3.2. Tiến độ thực hiện:

- Các thôn đã hoàn thành cây cà phê, cây sinh trưởng tốt;
- Một số thôn (Ty Tu, Kon Pia, Tu Cấp) đang tiếp tục đóng bầu, cây bổ sung;
- Tại vườn ươm Trung tâm:
- + Đã cấy được khoảng 30.000 cây;
- + Số bầu đã đóng nhưng chưa cấy: khoảng 30.000 bầu;
- + Số lượng dự kiến triển khai: khoảng 100.000 cây;
- + Tiến độ thực hiện tại vườn ươm Trung tâm còn chậm so với kế hoạch.

3.3. Tình hình sinh trưởng:

- Tỷ lệ cây sống bình quân đạt khoảng 98%;
- Cây sinh trưởng tương đối đồng đều, lá xanh, bộ rễ phát triển ổn định;
- Một số cây đã phát triển 01–02 cặp lá thật, đảm bảo tiêu chuẩn cây giống giai đoạn đầu.

3.4. Đánh giá kết quả: Các vườn ươm được bố trí tương đối hợp lý, có che phủ; đảm bảo điều kiện về độ ẩm, ánh sáng; cây cà phê sinh trưởng tốt, thích nghi với điều kiện thực tế, cơ bản đảm bảo tiến độ đề ra.

3.5. Công tác chăm sóc:

- Tưới nước thường xuyên, đảm bảo độ ẩm;
- Che phủ giảm tác động của nắng nóng;
- Bón phân, tưới dưỡng rễ định kỳ;
- Chủ động kiểm tra, phòng trừ sâu bệnh;
- Tăng cường hướng dẫn kỹ thuật cho người dân.

3.6. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Một số hộ chưa tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật;
- Tỷ lệ hao hụt cục bộ tại một số vườn do chăm sóc chưa đồng đều;
- Việc trồng dặm cây chết chưa kịp thời;
- Tiến độ đóng bầu bổ sung còn chậm;
- Một số vườn còn cỏ dại, thoát nước chưa đảm bảo;

- Riêng vườn ươm Trung tâm: tiến độ chậm do thiếu nhân lực thường xuyên phục vụ đóng bầu, cấy cây.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Trong tháng 4 năm 2026, Trung tâm đã triển khai cơ bản đầy đủ các nhiệm vụ được giao; công tác thú y và vườn ươm cà phê đạt yêu cầu đề ra.

- Cây con sinh trưởng ổn định, tỷ lệ sống cao; tiến độ thực hiện cơ bản đảm bảo; nhận thức và kỹ thuật của người dân từng bước được nâng lên.

- Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện giữa các thôn chưa đồng đều; công tác chăm sóc tại một số vườn còn hạn chế; nhân lực và điều kiện cơ sở vật chất còn khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ chung.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

- Hoàn thành tiêm phòng và công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường; đạt 100% kế hoạch;

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc vườn ươm;
- Thực hiện tưới phân, bổ sung dinh dưỡng hợp lý;
- Chủ động phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi;
- Đôn đốc các thôn trồng dặm, hoàn thành đóng bầu, cấy cây bổ sung;
- Tăng cường vệ sinh vườn ươm, cải thiện hệ thống thoát nước;
- Huy động nhân lực đẩy nhanh tiến độ vườn ươm tại Trung tâm;
- Nâng cao trách nhiệm của người dân trong quản lý, chăm sóc cây giống.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị UBND xã tăng cường chỉ đạo các thôn phối hợp thực hiện đồng bộ;
- Quan tâm hỗ trợ thêm nhân lực trong các đợt cao điểm;
- Hỗ trợ bổ sung vật tư, trang thiết bị phục vụ vườn ươm;
- Tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai công tác thú y và vườn ươm cà phê tháng 4 năm 2026 của Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Tu Mơ Rông./.

Nơi nhận:

- UBND xã (b/c);
- Văn phòng HĐND-UBND xã;
- Lưu: TTCUDVC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Đại

PHỤ LỤC SỐ LƯỢNG CÂY GIỐNG ĐÃ CẤY VÀO BÀU

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TTCUDVC ngày tháng 4 năm 2026 của Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công)

STT	Thôn	Số lượng cà phê chè (cây)	Số lượng vối (cây)	Tổng cộng (cây)	Ghi chú
1	Tu Mơ Rông	57.300		57.300	
2	Ngọc Leang	189.750		189.750	
3	Kon Ling	47.095	600	47.695	
4	Ty Tu	55.500	1.800	57.300	Bổ sung thêm
5	Đăk Ka	51.000		51.000	
6	Đăk Siêng	42.800	1.000	43.800	
7	Tu Cáp	71.700		71.700	Bổ sung thêm
8	Đăk Chum 1	74.700		74.700	
9	Long Leo	40.000		40.000	
10	Văn Sang	25.700		25.700	
11	Kon Pia	45.200		45.200	
12	Đăk Neang	44.600		44.600	
13	Trung tâm	30.000		30.000	Đang tiếp tục cấy
Tổng		775.345	3.400	778.745	